

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ECO GREEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ECO GREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ECO GREEN TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 4700276071

3. Ngày thành lập: 26/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11 Đường Hoàng Trường Minh, Tổ 1A, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

Điện thoại: 0971931593

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Trồng cây mía	0114
5.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
6.	Trồng cây lấy sợi	0116
7.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
12.	Trồng cây điều	0123
13.	Trồng cây hồ tiêu	0124
14.	Trồng cây cao su	0125
15.	Trồng cây cà phê	0126
16.	Trồng cây chè	0127
17.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
18.	Trồng cây lâu năm khác	0129
19.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
20.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
21.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
22.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
23.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145

24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
26.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
27.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
28.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
29.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
30.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
31.	Khai thác gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0220
32.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (trừ loại Nhà nước cấm)	0231
33.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
34.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240(Chính)
35.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
36.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
37.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
38.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
39.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
40.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
41.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
42.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
43.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
44.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
45.	Sản xuất chè	1076
46.	Sản xuất cà phê	1077
47.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
48.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
49.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
50.	Sản xuất điện Chi tiết: Thủy điện; Điện mặt trời; Điện gió	3511
51.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Bán buôn điện - Bán lẻ điện;	3512

52.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài. + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố. - Xây dựng trạm biến áp. - Xây dựng nhà máy sản xuất điện mặt trời.	4221
53.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện - lạnh, hệ thống cơ điện dân dụng, công nghiệp đến 220KV - Thi công lắp đặt hệ thống điện mặt trời	4321
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
56.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
57.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
58.	Bán buôn thực phẩm	4632
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
61.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690

62.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
63.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
67.	Cơ sở lưu trú khác	5590
68.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
69.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
70.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
72.	Lập trình máy vi tính	6201
73.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
74.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
75.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
76.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
77.	Đại lý du lịch	7911
78.	Điều hành tua du lịch	7912
79.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
80.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
81.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

82.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh mặt đường và tàu chở dầu trên mặt biển; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng;	8129
83.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
84.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VY THỊ HIỀN	Số 158 Đường Phai Vệ, Phường Đông Kinh, Phường Đông Kinh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	080747398	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000		

2	NGUYỄN ĐỨC PHONG	Xóm 3, Thôn Thái Bạt, Xã Tòng Bạt, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	585.000	5.850.000.000	65,000	0010900213 51
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	585.000	5.850.000.000	65,000	
3	NGUYỄN DUY TUẤN	Số nhà 120D, Tổ 10, Phường Sông Cầu, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	095046508
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/08/1982

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 095046508

Ngày cấp: 19/04/2017

Nơi cấp: CA Tỉnh Bắc Kạn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 120D, Tổ 10, Phường Sông Cầu, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 120D, Tổ 10, Phường Sông Cầu, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Kạn